

# Một số giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng đối với các doanh nghiệp xây lắp tại ngân hàng thương mại hiện nay

ThS. VŨ ANH QUÂN  
*Ngân hàng TMCP Quân đội*

**D**oanh nghiệp xây lắp (DNXL) là loại hình doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thi công xây dựng công trình, bao gồm xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình mới, sửa chữa, cải tạo, di dời, tu bổ, phục hồi, phá vỡ công trình, bảo hành, bảo trì công trình... có vai trò hết sức quan trọng trong nền kinh tế quốc dân và sự phát triển của đất nước. Nhưng trong những năm gần đây hoạt động của các doanh nghiệp này gặp nhiều khó khăn do chịu áp lực của lạm phát và việc thiếu vốn trong thi công xây dựng. Trong năm 2009 Chính phủ đã có nhiều chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp đặc biệt là chính sách hỗ trợ lãi suất, giá cả nguyên vật liệu xây dựng giảm nhằm kích thích đầu tư trong lĩnh vực xây dựng cơ bản. Tuy nhiên việc mở rộng cho vay và nâng cao chất lượng tín dụng đối với các doanh nghiệp này vẫn còn nhiều vướng mắc.

**T**heo ước tính, giai đoạn 2005 - 2007, tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước là 237.447 tỷ đồng, trong đó từ ngân sách nhà nước do địa phương quản lý là 151.774 tỷ đồng và các Bộ, ngành Trung ương là 85.673 tỷ đồng, chiếm khoảng 20% - 22% tổng vốn đầu tư toàn xã hội. Tổng số vốn trái phiếu Chính phủ đã được giải ngân ở các địa phương là 757.850 triệu đồng. Tổng số vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) đã được giải ngân là 4.876 triệu USD. Tính đến tháng 6 năm 2008, vốn tín dụng do nhà nước bảo lãnh là 5.820 triệu USD, vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước là 384 nghìn tỷ đồng.

Các đơn vị xây lắp hoạt động chủ yếu dựa vào vốn vay tín dụng, lãi suất vay ngắn hạn từ 1,75 đến 1,8%/tháng, trung hạn từ 1,65 đến 1,75%/tháng, một năm tới 22-23%, đã thế lại ít nguồn vốn cho vay, mức vay cũng bị hạn chế. Giá cả vật tư tăng mạnh, thông báo giá của các địa phương không được cập nhật giá thị trường, nhưng doanh

nh nghiệp vẫn phải mua vật tư, nguyên liệu thi công để đảm bảo tiến độ.

Mặt khác, việc luân chuyển vốn ngành xây lắp rất chậm, khi nghiệm thu chỉ đạt 80-90% khối lượng và chỉ được thanh toán 70-80% giá trị nghiệm thu (60-70% giá trị công trình), số còn lại phải chờ bảo hành, chờ quyết toán và chịu lãi vay tới vài năm sau. Những

bất cập nêu trên đã đẩy chi phí đầu vào của các đơn vị xây lắp lên cao, làm mất cân đối tài chính, dẫn đến thua lỗ. Nếu tình trạng này kéo dài, nhiều DNXL có nguy cơ phá sản.

**Nguyên nhân dẫn đến những tồn tại**

*Về mặt khách quan:* Xuất phát từ những khó khăn chung của nền kinh tế: 9 tháng đầu năm 2008 lạm phát và nhập siêu cao, sang tháng 10 giảm phát. Diễn biến cung cầu vốn ngoại tệ trên thị trường tiền tệ bất thường. Tình trạng doanh nghiệp khó khăn, làm ăn thua lỗ diễn ra khá phổ biến. Kinh tế có dấu hiệu suy giảm, sức cầu yếu. Sản xuất lưu thông hàng hoá có biểu hiện trì trệ. Sang năm 2009 bắt đầu từ giữa Quý I Chính phủ đã áp dụng các biện pháp kích cầu nền kinh tế qua việc thúc đẩy hoạt động tín dụng qua các Ngân



*Khâu tham định rất quan trọng với nhà đầu tư cũng như nhà xây dựng thương mại*

hàng Thương mại nhưng hiệu quả vẫn chưa cao, các DNXL vốn chiếm tỷ trọng nợ quá hạn khá cao tại các Ngân hàng càng khó tiếp cận vốn vay hơn, do các Ngân hàng chỉ áp dụng các biện pháp hỗ trợ lãi suất đối với các doanh nghiệp thực sự hoạt động tốt có vòng quay vốn nhanh.

*Về mặt chủ quan:* Do quá trình thẩm định vay vốn đối với DNXL hết sức phức tạp trong khi phần lớn cán bộ chưa được đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực này, không nắm bắt được thực tế hoạt động của doanh nghiệp của từng dự án doanh nghiệp đang tham gia thi công do vậy kiến thức về thị trường và phương pháp luận cũng như khả năng áp dụng vào thực tế còn yếu dẫn đến việc thẩm định và ra quyết định cho vay còn nhiều hạn chế. Phần lớn các cán bộ thẩm định còn thiếu tính chuyên nghiệp trong công tác dự báo, đánh giá phân tích ngành. Nhân sự cán bộ quản lý và nhân viên nhiều ngân hàng cũng bị xáo trộn do cạnh tranh giữa các ngân hàng. Ý thức tuân thủ pháp luật, cơ chế quy chế nội bộ, đạo đức nghề nghiệp của một số cán bộ ở một số ngân hàng chưa tốt. Quá trình quản lý cho vay đối với DNXL còn chưa khoa học nhiều khi mang tính hình thức do vậy Ngân hàng không quản lý được dòng tiền theo các công trình mà Ngân hàng tham gia tài trợ. Về phía các DNXL còn hạn chế nhiều trong năng lực thi công, tiêu cực trong lĩnh vực đấu thầu và gian lận trong thi công các công trình xây dựng thường xuyên diễn ra gây thất thoát vốn của nhà nước đồng thời gây rủi ro tiềm ẩn cho Ngân hàng. Hầu hết các DNXL và giao thông hiện nay tình hình tài chính rất khó khăn, nhiều DNXL đã phải nợ lương công nhân trong thời gian dài. Nhiều DNXL đã hoàn thành công trình nhưng vẫn chưa được thanh toán. Đa số DNXL bị lỗ do đơn giá thay đổi. Bản thân doanh nghiệp cũng rất khó khăn không có khả năng trả nợ ngân hàng.

### Một số giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng đối với DNXL

Nâng cao chất lượng từ nội dung thẩm định, khâu thẩm định đóng vai trò hết sức quan trọng nó ảnh hưởng đến chất lượng của món vay sau này. Đối với DNXL quá trình thẩm định cần phải tỉ mỉ và mang tính thực tế cao, bám sát các nguyên tắc thẩm định theo quy định của từng Ngân hàng Thương mại và các văn bản pháp luật về lĩnh vực xây dựng cơ bản cập nhật thường xuyên. Đặc thù DNXL cùng một lúc triển khai nhiều công trình thi công, nên trong quá trình thẩm định, nhân viên ngân hàng cần kiểm soát chặt chẽ và theo dõi từng hạng mục công trình, cần lập mẫu biểu theo dõi công trình trong xây dựng cơ bản để làm rõ nhu cầu vay vốn theo từng công trình, giá trị sản lượng đã thực hiện, giá trị đã nghiệm thu thanh toán....Việc thẩm định dự án, công trình xây lắp rất khó khăn và phức tạp đòi hỏi người thẩm định phải có chuyên môn và kinh nghiệm hướng dẫn người chưa có kinh nghiệm trong việc thẩm định cho vay.

Thu thập thông tin đầy đủ kịp thời và chính xác đối với DNXL phục vụ quá trình thẩm định: Để có thể đưa ra quyết định cho vay đúng đắn, xử lý thu hồi kịp thời, giảm bớt những tổn thất trong rủi ro tín dụng, các Ngân hàng Thương mại phải thường xuyên nắm bắt chính xác, kịp thời và đầy đủ các thông tin về khách hàng vay vốn. Đặc biệt là đối với DNXL việc thu thập thông tin bắt đầu từ khi khách hàng có nhu cầu làm báo lãnh dự thầu bởi khi Ngân hàng cấp báo lãnh dự thầu cho khách hàng cũng đồng nghĩa với việc sẽ tiếp tục cấp thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng khi khách hàng trúng thầu và sẽ xem xét cấp tín dụng cho khách hàng thi công công trình, đây là quá trình xuyên suốt trong quá trình cho vay đối với loại hình doanh nghiệp này.

Thực hiện đánh giá và phân loại

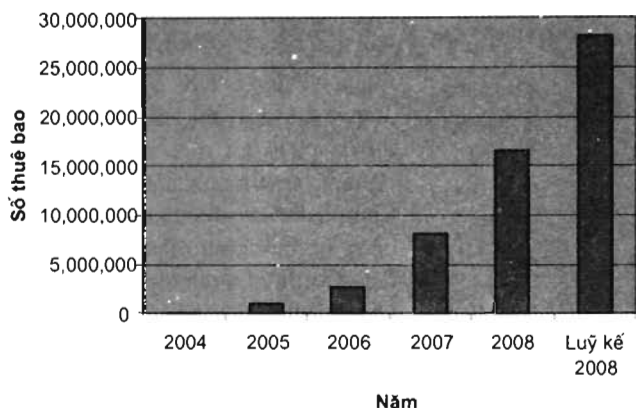
khách hàng đối với DNXL thường xuyên phục vụ quá trình thẩm định: Để phù hợp với quy chế cho vay và chính sách ưu đãi, an toàn với từng loại khách hàng, ngân hàng Thương mại cần tăng cường công tác đánh giá và phân loại khách hàng DNXL định kỳ hoặc ngay từ khi khách hàng có quan hệ tín dụng với ngân hàng. Việc đánh giá và phân loại khách hàng từ khi quan hệ định kỳ sẽ giúp cho Ngân hàng luôn có một cái nhìn đúng đắn và toàn diện về khách hàng sử dụng các danh mục tài sản có của Ngân hàng nhằm loại trừ, ngăn chặn được các đối tượng đầu tư kém hiệu quả, mang lại rủi ro cho Ngân hàng.

Hoàn thiện mô hình bộ máy giám sát và kiểm soát nội bộ: Các khách hàng là DNXL có đặc điểm kinh doanh riêng biệt, khó theo dõi đánh giá, vốn hoạt động chủ yếu là vốn vay Ngân hàng, tài sản thế chấp hình thành bằng vốn tự có không đáng kể, đảm bảo vốn vay là những vật tư hàng hoá, những sản phẩm xây dựng dở dang, những trang thiết bị thi công. Do vậy, các Ngân hàng Thương mại cần từng bước hoàn thiện bộ máy giám sát, kiểm soát nội bộ có hiệu quả. Đảm bảo thực hiện kiểm tra kiểm soát trong tất cả các khâu của quá trình cho vay, thực hiện kiểm soát thường xuyên thực tế tại công trình đối với tất cả các khoản nợ vay của khách hàng. Công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động tín dụng cần phải được thường xuyên kịp thời và trở thành một trong những hoạt động cơ bản của công tác quản trị điều hành.

Lập bảng theo dõi dòng tiền từng công trình cho vay đối với DNXL: Để đánh giá hiệu quả quá trình sử dụng vốn vay, nâng cao chất lượng tín dụng, ngân hàng Thương mại cần phải quản lý dòng tiền đối với công trình cho vay hết sức chặt chẽ và hiệu quả, cần lập bảng theo dõi đầy đủ các chỉ tiêu cụ thể như: Giá trị công trình, thời gian thi công, giá trị sản

(xem tiếp trang 26)

THUÊ BAO DI ĐỘNG MẠNG VIETTEL



học trên toàn lãnh thổ Campuchia với tổng giá trị ước tính 5 triệu USD. Dự kiến năm 2009 Metfone sẽ tiếp tục đẩy mạnh phát triển mạng lưới, mở rộng lên 3000 trạm BTS với 10,000 km cáp quang. Viettel đặt mục tiêu là doanh nghiệp số 1 Campuchia.

Viettel táo bạo đầu tư sang Campuchia bước đầu thành công đã thể hiện một cách làm mới đầy táo bạo và nhanh nhạy để chủ động cọ sát với bên ngoài, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường thế giới. Sau sự thành công tại Campuchia, Viettel đang chuẩn bị đầu tư sang Lào,

vượt khỏi lãnh thổ Việt Nam vươn ra nước ngoài nhằm nâng cao thương hiệu Viettel; Nâng cao sự cọ sát với bên ngoài để tích lũy và lấy kinh nghiệm cạnh tranh quốc tế; Viettel chủ động đầu tư ra nước ngoài để mở ra thị trường mới đầy tiềm năng phát triển, tạo nguồn doanh thu từ nước ngoài; Nâng cao vị thế và sức cạnh tranh của Viettel trên trường quốc tế.

**Bài học kinh nghiệm rút ra từ Viettel**

Qua bài học của Viettel, là doanh nghiệp viễn thông đầu tiên của Việt Nam vươn ra đầu tư hẳn một mạng viễn thông nước ngoài bước đầu

Myanmar và nhiều nước khác nữa.

Như vậy có thể thấy Viettel đầu tư ra nước ngoài đã nâng cao khả năng cạnh tranh của Viettel trên các mặt chủ yếu sau: Phát triển thương hiệu Viettel

thành công đã rút ra những bài học kinh nghiệm quý giá không chỉ cho các doanh nghiệp viễn thông mà cho cả các doanh nghiệp khác để nâng cao khả năng và sức mạnh cạnh tranh, các bài học được rút ra là:

Các doanh nghiệp viễn thông Việt Nam cần sự chủ động tìm kiếm cơ hội mới và dám chấp nhận mạo hiểm thách thức ở thị trường bên ngoài Việt Nam để phát triển.

Thích ứng nhanh với thị trường và môi trường cạnh tranh ở nước ngoài, xây dựng các chính sách marketing đa dạng phù hợp với nhu cầu của khách hàng.

Gắn kết phát triển kinh doanh với vấn đề nâng cao phúc lợi xã hội để phát triển bền vững và gắn kết với nước sở tại.

Xây dựng cơ sở hạ tầng mạng lưới vững chắc làm cơ sở cho phát triển kinh doanh và thực hiện các chiến lược trong kinh doanh.

Cuối cùng, điều quan trọng nhất đối với các doanh nghiệp viễn thông Việt Nam là cùng gắn kết, cạnh tranh lành mạnh và luôn tìm hướng đi mới, cách làm mới để nâng cao khả năng cạnh tranh không chỉ trên sân nhà mà cả trên sân khách. □

**Một số giải pháp nâng cao chất lượng...**

*(tiếp theo trang 16)*

lượng thực hiện theo thời điểm, giá trị sản lượng được nghiệm thu theo thời điểm, doanh số cho vay theo công trình, doanh số thu nợ theo công trình... và cập nhật số liệu về dòng tiền công trình ngân hàng tham gia tài trợ một cách kịp thời.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nhân viên ngân hàng: Đây là yếu tố vô cùng quan trọng quyết định đến an toàn tín dụng, chất lượng dịch vụ và hình ảnh của Ngân hàng Thương mại. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo các hướng sau: Đào tạo và đào tạo lại cán bộ để thực hiện tốt các nghiệp vụ của ngân hàng hiện đại; tiêu chuẩn hoá đội ngũ cán

bộ ngân hàng gắn liền với thu nhập; tuyển dụng nguồn nhân lực trẻ, có trình độ cao, có chính sách sử dụng và khuyến khích thoả đáng nguồn nhân lực có trình độ về làm việc tại các ngân hàng.

Hoàn thiện và đổi mới công nghệ ngân hàng: các Ngân hàng Thương mại cần xây dựng chiến lược phát triển công nghệ phục vụ cho công tác điều hành kinh doanh, quản lý nguồn vốn, quản lý rủi ro. Trang bị đầy đủ các thiết bị thiết yếu phục vụ quá trình thẩm định cho cán bộ kinh doanh. Vận dụng và cập nhật những công nghệ mới nhất nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Ngân hàng.

Để góp phần tháo gỡ vướng mắc cho các DNXL, Ngân hàng Nhà nước nên giãn tiến độ thu nợ của các tổ chức tín dụng để có nguồn cho các DNXL vay. Cần ưu tiên bố trí đủ vốn vay cho doanh nghiệp thực hiện các công trình trọng tâm, trọng điểm, nhất là các công trình phát triển nguồn điện quốc gia. Kịp thời bù giá vật tư nguyên liệu theo từng thời điểm, tăng giá trị thanh toán khối lượng hoàn thành công trình cho doanh nghiệp lên 90% để hạn chế vay tiền lãi suất cao. Đồng thời, chính quyền cần quyết liệt, kịp thời hơn trong kiểm tra, kiểm soát, xử lý những đối tượng đầu cơ, tung tin thất thiệt; bảo đảm ổn định thị trường nói chung và thị trường vật liệu xây dựng nói riêng. □